

CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 346/KL-PX05

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 6 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác thực hiện cải cách thủ tục hành chính và xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Quyết định thanh tra số 04/QĐ-PX05 ngày 24/3/2025 của Chánh Thanh tra Công an tỉnh ban hành về việc thanh tra công tác cải cách thủ tục hành chính và xử lý vi phạm hành chính trong Công an Lâm Đồng từ ngày 01/4/2025 đến ngày 15/5/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại 16 Công an đơn vị, địa phương, gồm:

+ Phòng Tham mưu; Phòng Hậu cần; phòng Quản lý xuất nhập cảnh; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và môi trường; phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; phòng Cảnh sát giao thông.

+ Công an Phường 3, Phường 5, Phường 8 – Thành phố Đà Lạt; Công an xã Hiệp Thạnh, xã Tân Hội, xã Ninh Gia – huyện Đức Trọng; Công an thị trấn Đình Văn, Công an xã Tân Văn, xã Tân Hà – huyện Lâm Hà.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 03/6/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Công an tỉnh kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Các đơn vị được thanh tra là những đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho Công an tỉnh, cấp ủy, chính quyền cơ sở về đảm bảo ANTT; đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật và quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia; bảo đảm trật tự an toàn xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Trong đó, trực tiếp giải quyết các TTHC và xử lý VPHC trên lĩnh vực ANTT như quản lý xuất nhập cảnh, quản lý hành chính về trật tự xã hội (quản lý cư trú, cấp căn cước công dân, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ATTT, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; quản lý con dấu); quản lý về phòng, cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, quản lý phương tiện về giao thông.

Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh, các cục nghiệp vụ Bộ Công an, nhìn chung, công tác cải cách TTHC, xử lý VPHC của các đơn vị được quan tâm tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục và có chuyển biến tích cực. Nhất là việc chuyển đổi tiếp nhận, xử lý TTHC trên môi trường điện tử qua dịch vụ công.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, của Bộ Công an về công tác cải cách TTHC và công tác xử lý VPHC

- Trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị đã niêm yết bằng bản giấy và mã QR-code các TTHC, quyết định 4912/QĐ-CAT-PV01 ngày 30/10/2024 của Giám đốc Công an tỉnh công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Lâm Đồng; thông tin về thông điệp dữ liệu phục vụ cá nhân, tổ chức phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả TTHC (bộ phận Một cửa) theo đúng quy định. Các đơn vị PC06, PC07, PC08, PA08 đã tham mưu Lãnh đạo Công an tỉnh ban hành 18 Công văn triển khai các Quyết định của Bộ Công an trên lĩnh vực giải quyết TTHC; đăng tải các TTHC trên cổng thông tin điện tử Công an tỉnh¹.

- Công an các đơn vị giải quyết TTHC cơ bản đã bố trí bộ phận Một cửa phục vụ người dân, doanh nghiệp đảm bảo theo quy định. Trong đó, bố trí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (PC06, PC07); bố trí tại đơn vị (tất cả các đơn vị còn lại). Hầu hết bộ phận Một cửa của các đơn vị đảm bảo nhận diện bộ phận Một cửa theo Công văn số 1745/BCA-V03 ngày 02/6/2023 của Bộ Công an. Việc phân công CBCS tiếp nhận các TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Điều 11 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Việc chuyển đổi tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử của các đơn vị đạt tỉ lệ cao², đảm bảo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày

¹ Công văn Số 140/CAT-PC07 ngày 15/01/2025 thực hiện Quyết định số 9465/QĐ-BCA-C07 ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện TTHC và nộp phạt VPHC trong lĩnh vực PCCC&CNCH thuộc thẩm quyền của Bộ Công an trên môi trường điện tử; Công văn số 1972/CAT-PC06 ngày 19/7/2024 của Công an tỉnh về việc sao gửi Quyết định số 2731/QĐ-BCA-C06 ngày 24/4/2024 về việc ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện TTHC trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú; quản lý VK-VLN-CCHT và pháo; quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT và con dấu trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền của Bộ Công an; Công văn số 1973/CAT-PC06 ngày 19/7/2024 của Công an tỉnh về việc sao gửi Quyết định số 4772/QĐ-BCA-C06 về quy trình tạo lập sổ định danh cá nhân của công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; sổ định danh của người nước ngoài và sổ định danh của cơ quan, tổ chức và Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06 về việc công bố TTHC mới ban hành, được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý căn cước thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an; Công văn số 2064/CAT-PA08 ngày 27/7/2023 triển khai thực hiện Quyết định 4977/QĐ-BCA ngày 14/7/2023 về việc công bố các TTHC mới ban hành và thay thế trong lĩnh vực xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an; công văn triển khai Quyết định 6640/QĐ-BCA ngày 02-10-2023 công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an; ...

² PA08: Năm 2023: 99,3%, năm 2024: 99,98%, quý I/năm 2025 99,9%; PC06: năm 2023: 82,35%; năm 2024: 56,79%, Quý 1/2025: 79,22%; PC08 năm 2023: 98,4%; năm 2024: đạt 99,67%; quý I năm 2025: đạt 100%; PC07: từ năm 2023 đến quý I/2025 đạt 100%...

24/6/2022 của Chính phủ; không có TTHC nào chưa được triển khai thực hiện do vướng mắc các quy định pháp luật liên quan. Các nhóm TTHC liên thông đều có cơ chế phối hợp chặt chẽ để thực hiện.

- Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị PV01, PC06, PC07, PA08 tiến hành 02 lượt rà soát, đánh giá TTHC. Qua đó, đã đề xuất cắt giảm đơn giản hóa 10 TTHC trên các lĩnh vực quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; quản lý con dấu, phòng, cháy chữa cháy; quản lý xuất, nhập cảnh.

- Trong thời kỳ thanh tra, Công an các đơn vị thanh tra không tiến hành tham mưu thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác cải cách TTHC và công tác xử phạt VPHC. Bộ Công an đã tiến hành 01 cuộc kiểm tra công tác cải cách TTHC tại Công an Lâm Đồng (trong đó, có các đơn vị PV01, PC06, PA08). Thanh tra Công an tỉnh đã thanh tra 01 cuộc thanh tra công tác xử lý VPHC (đối với đơn vị PC06, PC07). Qua thanh tra, cơ bản các đơn vị đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị.

*** Tồn tại:**

- Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả TTHC của Công an xã chưa đảm bảo nhận diện Bộ phận một cửa theo Công văn số 1745/BCA-V03 ngày 02/6/2023 của Bộ Công an³.

- Chưa niêm yết các hành vi vi phạm và hình thức xử phạt VPHC quy định về đăng ký xe, cấp biển số xe theo điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư 80/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 quy định về quy trình nghiệp vụ cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng⁴.

- Chưa bố trí kho, tủ sắt lưu trữ hồ sơ xe theo điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư 80/2024/TT-BCA⁵. Chưa bố trí cán bộ thực hiện việc quản lý hồ sơ xe trong giải quyết TTHC về đăng ký phương tiện giao thông theo điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư 80/2024/TT-BCA⁶.

- Chưa bố trí biển chức danh của cán bộ, chiến sĩ thực hiện TTHC đăng ký xe theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 80/2024/TT-BCA⁷.

- Cán bộ giải quyết TTHC về đăng ký xe chưa được tập huấn và chưa được cấp chứng chỉ đăng ký xe, vi phạm khoản 2 Điều 4 Thông tư số 80/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024⁸.

- Chỉ công khai TTHC bằng mã QR-code mà chưa công khai TTHC bằng văn bản giấy phần nào đã khó khăn cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận tra cứu thông tin. Chưa niêm yết thông tin phục vụ cá nhân, tổ chức phản ánh, kiến nghị bằng thông điệp dữ liệu tại nơi tiếp công dân, giải quyết TTHC theo chỉ đạo của Công an tỉnh tại Công văn số 3442/CAT-PV01 ngày 07/12/2023 triển khai Thông tư số

³ Công an xã Tân Hội (Đức Trọng),

⁴ Công an xã Ninh Gia, Tân Hội (Đức Trọng), Công an xã Tân Văn (Lâm Hà);

⁵ Công an xã Tân Hội (Đức Trọng);

⁶ Công an xã Tân Hội, Ninh Gia, Hiệp Thạnh (Đức Trọng); Công an xã Tân Hà, Đình Văn (Lâm Hà);

⁷ Công an xã Tân Hà (Lâm Hà).

⁸ Công an xã Tân Hà (Lâm Hà),

57/2023/TT-BCA ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng BCA về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của BCA⁹.

- Việc tham mưu thực hiện một số nội dung kết luận kiểm tra công tác CCHC của Bộ Công an chưa triệt để¹⁰.

- Chưa đảm bảo chỉ tiêu đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục theo chỉ tiêu được giao tại điểm 3 mục II Kế hoạch số 239/KH-CAT-PV 01 ngày 28/6/2024 của Giám đốc Công an tỉnh về rà soát, đánh giá, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 trong lực lượng Công an Lâm Đồng năm 2024 và Công văn số 2809/V03-P6 ngày 27/5/2024 của V03 – Bộ Công an về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh¹¹.

2.2. Công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC

Tổng số TTHC đã tiếp nhận, giải quyết trong thời kỳ thanh tra: 1.616.930 TTHC. Qua kiểm tra ngẫu nhiên 1.032 hồ sơ và kiểm tra dữ liệu trên hệ thống điện tử một cửa, các hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC cơ bản đảm bảo đúng về quy trình, thành phần, chặt chẽ, minh bạch; đối với các hồ sơ có yêu cầu, điều kiện đảm bảo việc thẩm tra, xác minh giải quyết theo đúng quy định.

* Tồn tại

- Có 1.049 trường hợp chậm trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định¹². Trong đó, có 741/1.049 trường hợp quá hạn trả kết quả nhưng không có văn bản xin lỗi theo quy định tại khoản 9 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.¹³

- Văn bản xin lỗi người dân khi trễ hạn không thực hiện lấy số văn bản trong hệ thống văn thư của đơn vị¹⁴.

- Việc trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích, đơn vị không ký giao, nhận với nhân viên bưu chính¹⁵.

- Đối với giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình, chưa thực hiện đúng hình thức ký giao, nhận bằng phiếu nhận bưu phẩm, sổ giao nhận chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo điểm d khoản 2 Điều 9 Thông tư số 80/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an quy định về quy trình nghiệp vụ cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (đơn vị có lập biên bản và danh sách

⁹ Phòng PC07.

¹⁰ Đơn vị PV01

¹¹ Phòng PC08.

¹² Tất cả các đơn vị giải quyết TTHC được thanh tra.

¹³ PC06, PC07, CA Phường 3, 5, 8, CAX Hiệp Thạnh, Tân Hội, Ninh Gia, Đình Văn, Tân Văn, Tân Hà.

¹⁴ Phòng PA08

¹⁵ Phòng PC07

*bàn giao giữa đơn vị với nhân viên bưu chính nhưng còn một số trường hợp ghi không chính xác thông tin ngày bàn giao)*¹⁶.

- Đối với việc nộp phạt trên lĩnh vực xử lý VPHC về giao thông, nhiều trường hợp người dân đã chấp hành xong quyết định xử phạt, tuy nhiên việc chuyển trạng thái (*đã trả giấy phép lái xe, đã chấp hành xử phạt*) trên hệ thống còn chậm¹⁷.

- Biên nhận hồ sơ cấp GCN đủ điều kiện về ANTT không ghi thông tin; không lập biên bản giao/nhận GCN đủ điều kiện về ANTT theo mẫu số ĐK9 ban hành kèm theo thông tư số 03/2024/TT-BCA ngày 15/01/2024 của Bộ Công an sửa đổi bổ sung Thông tư 42/2017/TT-BCA, Thông tư 43/2017/TT-BCA, Thông tư 45/2017/TT-BCA¹⁸.

- Nhiều trường hợp cấp giấy hẹn trả kết quả TTHC cho người dân chưa đúng thời gian quy định (*còn có tình trạng cấp giấy hẹn quá ngày quy định*)¹⁹.

- Hồ sơ TTHC cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cấp không đảm bảo quy định về thành phần hồ sơ quy định tại Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện ANTT đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện²⁰.

- Hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT cho doanh nghiệp có thành phần hồ sơ “giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” không thể hiện ngành nghề kinh doanh nhưng chủ cơ sở, doanh nghiệp nhưng không có tài liệu thể hiện việc khai thác thông tin về ngành nghề đầu tư kinh doanh trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện ANTT đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện²¹.

2.3. Công tác xử lý VPHC

- Trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị được thanh tra đã phát hiện, xử lý tổng số 62.547 vụ/62.588 đối tượng (năm 2023: 23.709 vụ/23.734 đối tượng; năm 2024: 30.621 vụ/30.635 đối tượng; quý I năm 2025: 8.217 vụ/8.219 đối tượng), cụ thể:

+ Trực tiếp phát hiện: 62.208 vụ/62.247 đối tượng (năm 2023: 23.550 vụ/23.575 đối tượng; năm 2024: 30.450 vụ/30.462 đối tượng; quý I năm 2025: 8208 vụ/8.210 đối tượng).

+ Tiếp nhận từ cơ quan khác: 64 vụ/64 đối tượng (năm 2023: 52 vụ/52 đối tượng; năm 2024: 12 vụ/12 đối tượng).

+ Cơ quan tiên hành tố tụng chuyển đến: 275 vụ/277 đối tượng (năm 2023: 107 vụ/107 đối tượng; năm 2024: 159 vụ/161 đối tượng; quý I năm 2025: 9 vụ/9 đối tượng).

- Giải quyết theo thẩm quyền:

¹⁶ Phòng PC08

¹⁷ Phòng PC08

¹⁸ Công an TT Đình Văn.

¹⁹ Phòng PC06.

²⁰ Công an xã Tân Hội.

²¹ PC06.

+ Cảnh cáo: 1035 trường hợp (Năm 2023: 275 trường hợp; năm 2024: 665 trường hợp; quý I năm 2025: 95 trường hợp);

+ Phạt tiền: 60.979 trường hợp (năm 2023: 23.219 trường hợp; năm 2024: 29.686 trường hợp; quý I năm 2025: 8.074 trường hợp);

+ Tước giấy phép, chứng chỉ hành nghề: 8.388 trường hợp (năm 2023: 4.170 trường hợp; năm 2024: 3.921 trường hợp; quý I năm 2025: 247 trường hợp)

+ Chuyển khởi tố: 10 vụ/10 đối tượng (năm 2023: 01 vụ/01 đối tượng; năm 2024: 08 vụ/08 đối tượng; năm 2025: 01 vụ/01 đối tượng).

- Chuyển cơ quan khác: 563 vụ/564 đối tượng (năm 2023: 238 vụ/239 đối tượng; năm 2024: 276 vụ/276 đối tượng; quý I/2025: 49 vụ/49 đối tượng).

Kết quả thi hành Quyết định xử phạt:

+ Đã chấp hành QĐXP: 61.532 trường hợp (Năm 2023: 23.365 trường hợp, năm 2024: 30.132 trường hợp, quý I năm 2025: 8.059 trường hợp);

+ Chưa chấp hành QĐXP: 630/62.588 trường hợp tỷ lệ 1,006% (năm 2023: 191 trường hợp, năm 2024: 284 trường hợp, quý I năm 2025: 155 trường hợp).

* Tồn tại

- Nơi quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo TTHC chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định 138/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021²².

- Chưa thực hiện thông báo cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý VPHC (Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp) về kết quả thi hành quyết định xử phạt VPHC, theo khoản 2 Điều 73 Luật xử lý VPHC²³.

- Việc bố trí 01 cán bộ phụ trách điều hành trung tâm giám sát của lực lượng giao thông chưa phát huy được hết hiệu quả hoạt động của trung tâm²⁴.

- Chưa hoàn thành việc tiếp nhận tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ, tịch thu từ Công an cấp huyện²⁵.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 1281 hồ sơ tại các đơn vị, nhận thấy:

+ Hầu hết hồ sơ xác định giá trị tang vật vi phạm để làm căn cứ xác định khung tiền phạt và thẩm quyền xử phạt không có tài liệu thể hiện giá niêm yết mà chỉ sử dụng biên bản làm việc, lời khai, lời tường trình của cá nhân, tổ chức vi phạm. Việc xác định là này thiếu chặt chẽ để xác định giá trị tang vật VPHC theo quy định Điều 60 Luật xử lý VPHC²⁶.

²² PC03, PC08, Công an Phường 3, 5, 8 TP Đà Lạt, Công an xã Tân Văn, Tân Hà, thị trấn Đình Văn huyện Lâm Hà, Công an xã Hiệp Thạnh, Ninh Gia, Tân Hội – huyện Đức Trọng.

²³ PC03, PC06, PC07, PA08, Công an Phường 3, 5, 8 TP Đà Lạt, Công an xã Tân Văn, Tân Hà, thị trấn Đình Văn huyện Lâm Hà, Công an xã Hiệp Thạnh, Ninh Gia, Tân Hội – huyện Đức Trọng.

²⁴ PC08

²⁵ PC08.

²⁶ PC03, CAP3, CAP8

+ Hầu hết các vụ việc thuộc trường hợp giải trình không có tài liệu thể hiện việc thực hiện quyền giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm theo quy định tại Điều 17 và điểm i, khoản 4 Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP²⁷.

+ Nhiều quyết định, biên bản trong hồ sơ xử lý VPHC ghi không đầy đủ thông tin trong biểu mẫu (*ngày, tháng, năm, địa điểm, số biên bản VPHC, số biên bản tạm giữ, biên bản xác minh, biện pháp ngăn chặn, căn cứ, người có thẩm quyền...*) vi phạm Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP²⁸.

- Nhiều trường hợp tạm giữ tang vật vi phạm thay vì người lập biên bản tạm giữ, người ra quyết định tạm giữ có trách nhiệm bảo quản tang vật thì lại giao tang vật phương tiện cho người vi phạm bảo quản, vi phạm khoản 5 Điều 125 Luật xử lý VPHC²⁹.

- Hầu hết các Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề VPHC là “để đảm bảo thi hành QĐXP” theo khoản 6 Điều 125 Luật xử lý VPHC. Tuy nhiên, trong các quyết định tạm giữ ghi thời hạn tạm giữ là 07 ngày làm việc, điều này dẫn đến việc quá thời hạn ghi trong Quyết định tạm giữ (trường hợp người vi phạm đóng phạt sau 07 ngày làm việc thì mới trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề) theo quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật xử lý VPHC³⁰.

- Nhiều quyết định tạm giữ phương tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề VPHC đều ghi lý do tạm giữ là “để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt” quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 6 Điều 125 Luật xử lý VPHC (điều này quy định các trường hợp chỉ áp dụng hình thức phạt tiền). Tuy nhiên, nhiều trường hợp người vi phạm bị xử phạt với hình thức xử phạt chính là phạt tiền và có hình thức xử phạt bổ sung hoặc có biện pháp khắc phục hậu quả thì việc áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 6 Điều 125 Luật xử lý VPHC để tiến hành tạm giữ là chưa phù hợp³¹.

- Hầu hết biên bản VPHC lập tại trụ sở cơ quan tuy nhiên không ghi đầy đủ nội dung “lý do lập biên bản tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản” trong biên bản VPHC³².

- Một số quyết định xử phạt VPHC giao trực tiếp cho cá nhân, tổ chức vi phạm quá thời hạn 02 ngày làm việc, vi phạm Điều 70 Luật Xử lý VPHC³³.

- Nhiều biên bản VPHC lập nhiều trang, tuy nhiên người vi phạm và cán bộ lập biên bản không ký vào từng trang biên bản, vi phạm điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP³⁴.

- Một số hồ sơ QĐXP đã hết thời hiệu thi hành, trước khi hết thời hiệu thi hành, người ra quyết định đã thực hiện đơn đốc. Tuy nhiên, chưa có tài liệu để làm

²⁷ PC03

²⁸ PC03, PC07, Công an phường 5, Công an xã Tân Văn (Lâm Hà).

²⁹ PC03

³⁰ PC06

³¹ PC08

³² PC06

³³ PC07, Công an xã Tân Hội

³⁴ PC07

căn cứ tính lại thời hiệu thi hành QĐXP để đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 74 luật xử lý VPHC³⁵.

- Hầu hết hồ sơ xử lý VPHC đối với các hành vi VPHC được phát hiện thông qua phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ có thời gian quá 01 năm kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm đã kết thúc đến khi ra QĐXP không có tài liệu thể hiện căn cứ tính lại thời hiệu xử phạt theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Luật xử lý VPHC³⁶.

- Hầu hết các trường hợp xử lý VPHC đối với người nước ngoài, ngoài hình thức xử phạt chính (*phạt tiền hoặc cảnh cáo*) đều có hình thức xử phạt bổ sung. Tuy nhiên, trong các Quyết định xử phạt VPHC không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đối với người vi phạm, vi phạm Điều 3, Luật xử lý VPHC³⁷.

- Việc tạm giữ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người vi phạm để đảm bảo thi hành Quyết định xử phạt VPHC vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 2 Luật xử lý VPHC (*theo quy định tại khoản 8 Điều 2 giải thích từ ngữ: “Giấy phép chứng chỉ hành nghề không bao gồm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh...”*)³⁸.

- Việc quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC, giấy phép, chứng chỉ hành nghề chỉ ban hành quyết định mà không lập biên bản tạm giữ, vi phạm khoản 4, khoản 9 Điều 125 Luật xử lý VPHC³⁹.

- Việc trả lại tang vật, phương tiện VPHC, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trước khi người vi phạm chấp hành QĐXP vi phạm khoản 6 Điều 125 Luật xử lý VPHC⁴⁰.

2.4. Công tác thu, nộp, quản lý, sử dụng một số nguồn kinh phí

- Công tác thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong giải quyết TTHC (từ 15/12/2023 đến

+ Tổng số phí, lệ phí đã thu trong thời kỳ thanh tra: 21.240.508.542 đồng (hai mươi một tỷ hai trăm bốn mươi triệu năm trăm không tám ngàn năm trăm bốn mươi hai đồng).

+ Tổng số phí, lệ phí đã nộp trong thời kỳ thanh tra: 19.918.357.611 đồng (mười chín tỷ chín trăm mười tám triệu ba trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm mười một đồng).

+ Tổng số phí, lệ phí được trích lại từ nguồn thu, nộp phí, lệ phí trong thời kỳ thanh tra: 1.322.150.931 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn chín trăm ba mươi một đồng). Trong đó:

Đã quyết toán từ nguồn thu phí, lệ phí trong thời kỳ thanh tra: 1.018.090.137 đồng (Một tỷ không trăm mười tám triệu không trăm chín mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng).

³⁵ PC08

³⁶ PC08

³⁷ PA08

³⁸ Công an xã Hiệp Thạnh

³⁹ Công an xã Ninh Gia

⁴⁰ Công an thị trấn Đình Văn, Tân Hà.

Chưa quyết toán từ nguồn thu phí, lệ phí trong thời kỳ thanh tra: 304.060.794 đồng (Ba trăm không bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng).

+ Số tiền trích lại tồn từ các năm trước chuyển qua: 11.689.926.737 đồng (mười một tỉ sáu trăm tám mươi chín triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó:

Số tiền trích lại tồn chuyển qua được quyết toán trong thời kỳ thanh tra: 2.209.096.072 đồng (hai tỷ hai trăm không chín triệu không trăm chín mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi hai đồng).

Số tiền tồn chuyển qua chưa được quyết toán: 9.480.830.665 đồng (Chín tỷ bốn trăm tám mươi triệu tám trăm ba mươi nghìn sáu trăm sáu mươi năm đồng).

- Công tác quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cải cách TTHC

+ Tổng số được cấp: 485.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Số đã quyết toán: 196.167.252 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn hai trăm năm mươi hai đồng).

Số chưa quyết toán: 288.832.748 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu tám trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng).

- Kinh phí đảm bảo công tác xử lý VPHC: Không có.

Nhìn chung, việc thanh quyết toán các nguồn kinh phí trên cơ bản đảm bảo về định mức chi, nội dung chi theo đúng quy định.

* Tồn tại:

- Đơn vị nộp phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT đối với 18/26 trường hợp không đúng thời hạn vi phạm khoản 1 Điều 6 Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ⁴¹.

- Đối với phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT trên lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT đơn vị nộp theo mã tiểu mục 2853 (*lệ phí về cấp chứng nhận, cấp bằng, cấp chứng chỉ, cấp phép, cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận, điều chỉnh giấy chứng nhận đối với các hoạt động, các ngành nghề kinh doanh theo quy định pháp luật*) là chưa đúng với quy định tại Tiểu nhóm 0114 phụ lục II, Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước, sửa đổi bổ sung tại các Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019, Thông tư số 51/2022/TT-BTC ngày 11/08/2022 và Thông tư 84/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 (*Tiểu mục đúng là 2418: Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn hành nghề thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng*)⁴².

⁴¹ Công an phường 3 Đà Lạt;

⁴² Công an phường 5, phường 8 Đà Lạt.

+ Có 01 trường hợp thu lệ phí thấp hơn mức quy định⁴³.

2.5. Công tác tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo

Tổng số kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo trong giải quyết TTHC đã tiếp nhận: 117 (*phản ánh kiến nghị về quy định hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an*); 01 đơn tố cáo và 07 đơn khiếu nại. Kết quả: đã trả lời bằng văn bản đối với công dân: 117 trường hợp, được đăng tải trên hệ thống phản ánh kiến nghị của cổng Dịch vụ công BCA. Qua kiểm tra ngẫu nhiên đối với 03 hồ sơ giải quyết khiếu nại, cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định.

* Tồn tại:

Hồ sơ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thụ lý không đăng ký, kết thúc nộp lưu, không lập và gửi thẻ theo dõi theo quy định Thông tư 52/2021/TT-BCA ngày 14/5/2021 quy định về công tác hồ sơ nghiệp vụ thanh tra CAND⁴⁴.

3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

3.1. Kết quả đạt được

Trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị được thanh tra cơ bản thực hiện tốt trách nhiệm về thực hiện công vụ trong giải quyết TTHC và xử lý VPHC theo quy định của pháp luật. Đã tiếp nhận và tổ chức quán triệt kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn của cơ quan cấp trên về công tác CCHC và xử lý VPHC trong CAND đến CBCS để triển khai thực hiện. Công tác quản lý nhà nước về thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp được quan tâm thực hiện, triển khai đồng bộ. Việc công khai TTHC bằng nhiều hình thức đến người dân, doanh nghiệp, đảm bảo thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin giải quyết TTHC; cơ sở vật chất, cán bộ phục vụ tại bộ phận Một cửa cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn quy định. Công tác giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đạt tỉ lệ cao đã tạo môi trường giải quyết công việc cho người dân chặt chẽ, công khai minh bạch, thuận lợi, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí, công sức cho người dân, doanh nghiệp. Công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC và xử lý VPHC cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục, thẩm quyền...; các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra; công tác thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trích lại quản lý, sử dụng biểu mẫu, lập, đăng ký, quản lý hồ sơ cơ bản đảm bảo theo quy định.

Qua đó, đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ANTT, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

3.2. Tồn tại, hạn chế

a) Công tác cải cách TTHC

Còn trường hợp trả kết quả giải quyết TTHC chậm, cấp giấy hẹn trả kết quả TTHC quá ngày quy định; không có văn bản xin lỗi người dân hoặc có văn bản xin lỗi người dân nhưng không lấy số trong hệ thống văn thư đơn vị; giao nhận kết quả TTHC chưa đảm bảo đúng hình thức, thiếu chặt chẽ. Chuyển trạng thái hoàn thành

⁴³ Phòng PC07.

⁴⁴ Phòng PC08.

12

TTHC nộp phạt trên hệ thống còn chậm. Biên nhận hồ sơ không ghi thông tin. Hồ sơ giải quyết TTHC thiếu chặt chẽ về thành phần hồ sơ.

b) Công tác xử lý VPHC

Qua thanh tra, có một số đơn vị còn xảy ra những trường hợp tồn tại: Công tác lập biên bản trong xử lý VPHC chưa đảm bảo đầy đủ, đúng quy định; công tác xác minh các căn cứ để ra quyết định xử phạt còn thiếu chặt chẽ, việc ban hành quyết định xử phạt chưa đúng theo quy định; công tác thi hành quyết định xử phạt VPHC chưa đảm bảo về thời gian, chưa đầy đủ về tài liệu làm căn cứ tính lại thời hiệu, chưa đúng theo quy định; việc thông báo cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý VPHC về kết quả thi hành quyết định xử phạt VPHC chưa được thực hiện. Tạm giữ tang vật chưa thực hiện đầy đủ, chưa đúng theo quy định. Việc bố trí cán bộ phụ trách điều hành trung tâm giám sát của lực lượng giao thông chưa phát huy được hết hiệu quả hoạt động của trung tâm. Nơi tạm giữ tang vật phương tiện VPHC không đảm bảo quy định.

c) Công tác thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong giải quyết TTHC

Còn trường hợp thu lệ phí thấp hơn mức quy định. Nộp phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT chậm, sai tiêu mục so với quy định.

d) Trong giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Hồ sơ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thụ lý không đăng ký, kết thúc nộp lưu, không lập và gửi thẻ theo dõi.

4. Xác định rõ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm; nguyên nhân, trách nhiệm

- Tính chất, mức độ, hậu quả:

+ Các tồn tại về công tác cải cách TTHC tuy chưa gây ra hậu quả gì lớn nhưng phần nào ảnh hưởng tới thời gian đi lại của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

+ Đối với các tồn tại về xử lý VPHC cơ bản chưa để xảy ra việc mất, hư hỏng, tang vật phương tiện vi phạm; các vụ việc đều được ra quyết định xử phạt. Hầu hết các trường hợp đều chấp hành nghiêm túc quyết định xử phạt; chưa có vụ việc để xảy ra tình hình phức tạp, gây mất ANTT.

- Nguyên nhân khách quan

+ Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được hết yêu cầu giải quyết TTHC hiện nay. Hệ thống dịch vụ công giải quyết các TTHC quá trình vận hành vẫn còn nhiều bất cập nhất định (thường xuyên lỗi, có lúc mất kết nối, chạy chậm...); riêng đối với các thủ tục cấp hộ chiếu, căn cước công dân còn phụ thuộc một phần xử lý của Cục C06 và A08. Một số TTHC như cấp biển số xe còn chưa chủ động được do phụ thuộc việc sản xuất biển.

+ Khối lượng công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao nói chung và trong giải quyết TTHC, xử lý VPHC nói riêng của các đơn vị được thanh tra là tương đối lớn, trong khi biên chế thực hiện nhiệm vụ có hạn, không ổn định.

+ Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật vẫn còn một số quy định chồng chéo, hoặc chưa cụ thể, không phù hợp với thực tiễn gây lúng túng cho CBCS trong quá trình thực hiện.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Một số cán bộ trực tiếp giải quyết TTHC, xử lý VPHC còn tham gia các lớp học ngắn hạn, dài hạn; chưa được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu, chưa nghiên cứu kỹ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, chưa phát huy hết trách nhiệm để tham mưu thực hiện; lãnh đạo, chỉ huy chưa thường xuyên kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh tồn tại, thiếu sót.

+ Đối với Công an các đơn vị địa phương có chức năng xử lý VPHC, nhất là Công an cấp xã chưa quan tâm đúng mức đến công tác xử lý VPHC mà chủ yếu tập trung vào các hoạt động giải quyết công tác TTHC, điều tra các vụ việc về lĩnh vực hình sự. Do đó dẫn tới việc xử lý các vụ việc VPHC còn chạy theo chỉ tiêu, chưa phù hợp với tình hình thực tế địa bàn.

+ Đối với các phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu kiểm tra chưa tiến hành kiểm tra, hướng dẫn thường xuyên.

- Trách nhiệm: Trách nhiệm về những tồn tại nêu trên thuộc về lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện trong giai đoạn phạm vi thanh tra.

5. Ý kiến khác nhau giữa thành viên Đoàn thanh tra với Trưởng đoàn thanh tra về nội dung báo cáo kết quả thanh tra: Không có.

6. Biện pháp xử lý đã được áp dụng và kiến nghị giải pháp, biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả

6.1. Biện pháp xử lý đã được áp dụng: không có.

6.2. Kiến nghị giải pháp, biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả

- Công an các đơn vị được thanh tra tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm về các tồn tại, hạn chế được nêu ra trong báo cáo kết quả thanh tra; kịp thời chấn chỉnh và đề ra biện pháp kiểm điểm, xử lý cụ thể; khắc phục những tồn tại, thiếu sót nêu trên.

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp những hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định xử lý VPHC và giải quyết TTHC (nhất là công tác quản lý vận hành, khai thác hệ thống thông tin điện tử dịch vụ công trực tuyến) để đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả tuyên truyền đối với người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, xử lý VPHC.

- Phòng PV01 tham mưu kiểm tra, tập huấn chuyên sâu công tác cải cách TTHC và xử lý VPHC, nhất là đối với là công an cấp xã.

- Phòng PH10 tham mưu xây dựng cơ sở vật chất nơi tạm giữ tang vật phương tiện VPHC đối với Công an các đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo bảo quy định theo pháp luật về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ. Tham mưu Giám đốc Công an tỉnh ban hành công văn hướng dẫn về thu, nộp, quản lý phí, lệ phí đối với các phòng nghiệp vụ có liên quan và Công an cấp xã.

- Đối với 02 hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT thiếu thành phần hồ sơ của Công an xã Tân Hội, đề nghị xem xét hạ phân loại thi đua năm 2025 đối với 02 đồng chí có trách nhiệm: Đ/c Bùi Việt Tiến – Trưởng Công an xã và Đ/c Nguyễn Đình Hiếu – cán bộ lập hồ sơ.

- Đối với trường hợp thu lệ phí thấp hơn mức quy định, Phòng PC07 xem xét hạ danh hiệu thi đua năm 2025 đối với đ/c Nguyễn Văn Thiêm.

6.3. Những hạn chế, vướng mắc, bất cập của chính sách, pháp luật có liên quan và kiến nghị khắc phục

- Hiện nay, Công an đơn vị, địa phương còn lúng túng trong việc thông báo cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý VPHC (*Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp*) về kết quả thi hành quyết định xử phạt VPHC, vi phạm khoản 2 Điều 73 Luật xử lý VPHC. Kiến nghị Bộ Công an có hướng dẫn hướng dẫn thống nhất để thực hiện.

- Kiến nghị Bộ Công an phối hợp cơ quan chức năng tham mưu sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, bất cập của các quy phạm pháp luật sau:

+ Hiện nay, do nguồn phí trích lại trên lĩnh vực xuất, nhập cảnh danh mục chỉ ít, dẫn đến tồn nhiều nhưng không thể sử dụng; chưa có hướng dẫn cụ thể nội dung chi “Bổ sung thu nhập, nâng cao đời sống cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác quản lý xuất nhập cảnh theo quy định của pháp luật (nếu có)” theo khoản 2, điều 7 Thông tư 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt nam.

+ Đối với công tác cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt đối với người nước ngoài gặp nhiều khó khăn, thủ tục cưỡng chế còn phức tạp liên quan đến nhiều cơ quan đơn vị, mặt khác cá nhân là người nước ngoài vi phạm nếu không hợp tác, không có tài sản để kê biên, chưa có quy định chế tài cụ thể đối với người nước ngoài không thực hiện quyết định xử phạt VPHC gây khó khăn cho công tác xử lý, hạn chế tính nghiêm minh của pháp luật.

+ Thực tiễn có nhiều vụ việc trẻ dưới tuổi vị thành niên (dưới 12 tuổi) người nước ngoài VPHC chưa có quy định cụ thể rõ ràng, đặc biệt là đối với người giám hộ vì đa số hành vi VPHC của trẻ dưới tuổi vị thành niên là do người giám hộ trực tiếp gây ra. Ví dụ: trẻ người nước ngoài dưới tuổi vị thành niên (dưới 12 tuổi) ở quá hạn tạm trú trong thời gian dài do người giám hộ không thực hiện gia hạn tạm trú cho trẻ hoặc nhiều trường hợp người giám hộ cố tình không đi gia hạn tạm trú cho trẻ tuy nhiên đối với các trường hợp này không có chế tài xử lý.

+ Tại điểm đ, khoản 6, Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt hành vi “*cơ quan, tổ chức sử dụng người nước ngoài lao động, làm việc nhưng không làm thủ tục mời, bảo lãnh cấp thị thực, thẻ tạm trú, trừ trường hợp thuộc diện được chuyển đổi mục đích theo quy định của pháp luật*”. Như vậy, chủ thể hành vi này đã được xác định là cơ quan và tổ chức không quy định cho cá nhân (trong đó có hộ kinh doanh). Trong thực tế, chủ thể là hộ kinh doanh có sử dụng người nước ngoài lao động, làm việc nhưng không áp dụng được quy định để xử phạt VPHC.

+ Tại điểm e, khoản 7, Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt hành vi “*người nước ngoài không chấp hành quyết định buộc xuất cảnh Việt Nam của cơ quan có thẩm quyền, tiếp tục cư trú tại Việt Nam*”, tuy nhiên “*buộc xuất cảnh*” đối với người nước ngoài không được quy định trong biện pháp hoặc hình thức xử phạt bổ sung tại Luật xử lý VPHC và Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

+ Tại điểm đ, khoản 4, Điều 9 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đã quy định xử phạt hành vi “*không khai báo tạm trú cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật*”, tuy nhiên tại điểm i, khoản 3, Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt hành vi “*cơ sở lưu trú cho người nước ngoài tạm trú qua đêm nhưng không khai báo tạm trú*”. Hai hành vi xử phạt trùng lặp, quy định số tiền xử phạt khác nhau dẫn đến khó xác định xử phạt hành vi nào, thẩm quyền thực hiện thuộc 02 đơn vị khác nhau cùng trên lĩnh vực an ninh trật tự.

+ Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tại khoản 8, Điều 18, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định “*Trục xuất người nước ngoài có hành vi VPHC quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6 và 7 Điều này*”. Như vậy, một số hành vi vi phạm không phức tạp của người nước ngoài, không ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình ANTT tại địa phương, không có yếu tố liên quan về chính trị, không phải là đối tượng nghiệp vụ cần xử lý của cơ quan an ninh, đều bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là “trục xuất”.

Trên đây là kết luận thanh tra về công tác cải cách TTHC và xử lý VPHC trong Công an Lâm Đồng báo cáo Thanh tra Bộ Công an và Đ/c Giám đốc Công an tỉnh/.

Nơi nhận:

- X05;
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh;
- Phòng PV01- để công khai;
- Lưu: PX05.03b.

- để báo cáo;

CHÁNH THANH TRA



Đại tá Nguyễn Tấn Vũ

